

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 4

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 08 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi! Mời xem phần lời nói đầu, trang thứ hai, quyển thứ nhất.

Chúng ta đã học đến đoạn Niệm lão giới thiệu cho chúng ta về sự tán thán của cổ đại đức đối với bộ kinh này. Tiếp theo ngài nói: “*Là vì pháp môn trì danh niệm Phật trong kinh này*”, chúng ta đọc từ chỗ này, “*viên mãn, thẳng chóng, phương tiện, cứu cánh, vừa vượt là vào thẳng [Phật quả], viên đốn tốt cùng*”. Lần trước, chúng ta đã đọc đến câu này. Đây là nói vì sao pháp môn này được nhiều người tán thán như thế, tôi nghĩ nó có quan hệ mật thiết với mười phương chư Phật. Có thể nói pháp môn này trong khắp pháp giới, hư không giới, không có vị Phật nào mà không tán thán A-di-đà Phật. Trong kinh Di-đà, chúng ta đọc thấy sáu phương Phật tán thán, trong bản kinh A-di-đà do đại sư Huyền Trang dịch thì ghi là mười phương Phật tán thán, nói rất cặn kẽ. Trong kinh Vô Lượng Thọ và Quán kinh, đức Phật đều giới thiệu với chúng ta như vậy. Đây là trong khi tu nhân, Phật Di-đà đã phát nguyện quá vĩ đại, không thể nghĩ bàn. Phật Phật đạo đồng, trí tuệ và đức tướng mà chư Phật chứng đắc đều không khác biệt, nhưng do phát nguyện và phát tâm lúc tu nhân thật sự có sai biệt. Phật pháp vẫn là không rời nhân quả, đừng nói là pháp thế gian, mà Phật pháp cũng chẳng tách rời nhân quả.

Lúc chúng tôi mới học Phật, thầy khuyến khích chúng tôi, khi ấy chúng tôi chưa thể hội sâu như thế. Thầy chỉ nói phải phát tâm, phải rộng kết thiện duyên, tương lai anh hưởng pháp lợi sanh sẽ có pháp duyên thù thắng. Nói với chúng tôi chân tướng sự thật hiện tiền này, chúng tôi nghe xong cảm thấy rất hoan hỷ. Kết duyên như thế nào? Lúc đó cuộc sống của chúng tôi khá chật vật, bởi là học trò nên cũng chẳng có bao nhiêu tiền mà kết duyên với mọi người. Thầy dạy: “Anh lấy một đồng, mua một gói đậu phộng, đứng ở cửa chính, người ta đến nghe kinh thì tặng mỗi người một hạt, đó là kết duyên; mua kẹo, tặng mỗi người một chút, dùng tâm cung kính, mặt tươi cười đón người, tiếp đãi đại chúng tới nghe kinh”. Thầy Lý giảng kinh có pháp duyên rất tốt, thỉnh chúng có khoảng ba, bốn trăm người, thầy

dạy chúng tôi phương pháp này. Về sau chúng tôi có năng lực, không chỉ dùng phương pháp này để kết duyên, mà quan trọng hơn là kết pháp duyên. Chúng tôi bắt đầu làm từ việc in tặng những tấm thẻ, sau đó là tặng kinh sách. Do khoa học kỹ thuật tiến bộ, chúng tôi tặng băng ghi âm, băng ghi hình, hiện nay là tặng đĩa giảng. Chúng tôi có bài giảng trên truyền hình vệ tinh, trên mạng Internet, đều là kết pháp duyên.

Nhưng về sau chúng tôi thâm nhập kinh tạng thì hiểu rõ pháp môn này, A-di-đà Phật trong lúc tu nhân đã phát nguyện quá lớn, Phật Phật đạo đồng, giữa Phật với Phật là như những gì trong kinh nói: “Mười phương ba đời Phật, cùng chung một pháp thân, một tâm một trí tuệ, lực, vô úy cũng thế”. Phật có tâm đồ kỵ không? Không có, không những không có tâm đồ kỵ, mà Phật không có ý niệm. Chúng ta thường nói “không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước”, Phật đều làm được; nếu ngài không làm được, vẫn còn khởi tâm động niệm thì ngài là Bồ-tát, không phải là Phật; nếu vẫn còn phân biệt, chấp trước thì họ là phàm phu, không phải là thánh nhân; Phật làm gì có những đồ kỵ, chướng ngại này! Tuyệt đối không thể có. Cho nên, khi Di-đà phát đại nguyện này thì chư Phật đều hoan hỷ, hết thầy chư Phật Như Lai đều giới thiệu tất cả chúng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngay cả Tỳ-lô-giá-na Phật trong hội Hoa Nghiêm cũng không ngoại lệ, vì thế ngài Văn-thù, Phổ Hiền đã dẫn 41 giai vị Pháp thân đại sĩ ở thế giới Hoa Tạng sang thế giới Cực Lạc quy y với A-di-đà Phật, Tỳ-lô-giá-na Phật không hề tức giận, không những không tức giận, mà còn hoan hỷ. Vì sao vậy? Trong kinh nói rất rõ ràng, tu hành thành Phật ở thế giới Hoa Tạng phải mất bao lâu? Ba a-tăng-kỳ kiếp mới đoạn được tập khí vô thỉ vô minh trong a-lại-da thức của họ. Vô minh đoạn rồi, nhưng tập khí vô minh chưa đoạn, trong thế giới Hoa Tạng phải tốn thời gian dài như thế để đoạn. Đến thế giới Cực Lạc thì sao? Đến thế giới Cực Lạc bèn làm được, một ngày là xong. Phương tiện thù thắng như thế, mười phương thế giới chẳng có, A-di-đà Phật có. Vậy tốt rồi, chỗ của ngài có, được rồi, mười phương chư Phật đều đưa học trò của mình, kể cả hàng Bồ-tát cũng đưa sang thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là làm biểu pháp cho chúng ta, những gì A-di-đà Phật dạy chính là những điều chư Phật Như Lai dạy. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, phải có tâm lượng này, đây gọi là gì? Tùy hỷ công đức. Trong kinh Hoa Nghiêm nói “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, đây là đạt đến cứu cánh viên mãn. Quý vị nghĩ xem, chư Phật Như Lai chẳng phải đều thanh tịnh tự tại hay sao? Ta mong hết thầy chúng sanh thành Phật, đều tới thế giới Cực Lạc, các ngài

đều thanh tịnh tự tại! A-di-đà Phật có than mệt hay không? Không có, làm mà không làm, không làm mà làm. Giúp hết thầy chúng sanh thành Chánh đẳng giác, thành Vô thượng Bồ-đề, trong tâm A-di-đà Phật cũng không có dấu vết, đây gọi là tùy duyên diệu dụng, thật sự vi diệu, vi diệu đến tột cùng! Đây là biểu pháp cho chúng ta thấy, thật ra mà nói, chư Phật như vậy, Di-đà như vậy, mỗi người chúng ta cũng đều như vậy. Chỉ là mê mất tự tánh, không biết *thể, tướng, dụng* của tự tánh rộng lớn như thế, không hề biết, trong tự tánh vốn sẵn có, không phải có được từ bên ngoài, không liên quan gì với bên ngoài. Do vậy, pháp môn trì danh niệm Phật là tự tánh.

“Viên mãn, thẳng chóng”, viên mãn là chẳng khiếm khuyết, thẳng chóng là không có chướng ngại; “phương tiện, cứu cánh, vừa vượt là vào thẳng [Phật quả]”, cho nên pháp môn này là đốn giáo. Buông xuống là đốn xả, chỉ cần bạn có thể xả, buông xuống được thì bạn sẽ chứng đắc Phật quả cứu cánh viên mãn ngay trong hiện tiền. Giống như Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa dưới cội bồ-đề, ngài buông xuống, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, bèn minh tâm kiến tánh. [Cảnh giới của] đại sư Huệ Năng lúc canh ba nửa đêm trong thất phương trượng của Ngũ tổ cũng là cảnh giới này, buông xuống khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước bèn thành Phật. Cảnh giới của đại sư Huệ Năng cùng với cảnh giới của Thích-ca Mâu-ni Phật lúc dưới cội bồ-đề là giống nhau, là tương đồng, đó gọi là “viên đốn tột cùng”. Ngày nay chúng ta không có năng lực này, đây là sự thật. Vì sao không có năng lực này? Tập khí phiền não quá nặng, chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật, Phật đã giảng rõ cho chúng ta rồi, nhưng chúng ta không buông xuống được. Ở đây đức Phật nói một câu: “Phương tiện, cứu cánh”, câu này tuyệt diệu, phương tiện là gì? Sáu chữ Nam-mô A-di-đà Phật. Bạn nắm vững sáu chữ này, nắm chặt nó, chấp trước nó, cho nên pháp trì danh niệm Phật của Tịnh tông được gọi là chấp trì danh hiệu, chấp chính là chấp trước. Bạn xem, không chấp trước những thứ khác, buông xuống toàn bộ những chấp trước khác, thay bằng sự chấp trước này, đây gọi là phương tiện cứu cánh. Nam-mô A-di-đà Phật là gì? Thừa quý vị, đó chính là tự tánh, là tánh đức của tự tánh. Hai chữ “nam-mô” là tiếng Phạn, có nghĩa là quy y, quy mạng. Quy là quay về, y là nương tựa, mọi thứ ta đều buông bỏ, nay ta hoàn toàn nương vào A-di-đà Phật, A-di-đà Phật là tự tánh, vô lượng quang, vô lượng thọ; lại nói rõ với bạn, chính là điều mà đức Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm: “Hết thầy chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”. Vô lượng quang là trí tuệ của tự tánh, vô lượng thọ là đức tướng của tự tánh.

Do vậy, niệm câu Nam-mô A-di-đà Phật chính là niệm trí tuệ và đức tướng của tự tánh, điều này tuyệt vời! Đoạn tiếp theo nói: “*Dùng biển nguyện Nhất thừa của Di-đà, sáu chữ hồng danh nơi quả giác cứu cánh, làm nhân cho tâm của chúng sanh chúng ta*”, vì thế pháp môn này gọi là pháp tu từ trên quả, chẳng phải là pháp tu từ trên nhân. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tu nhân chứng quả, pháp môn này vừa bắt đầu đã là quả, chẳng phải là pháp môn tu từ trên nhân.

Tiếp đó nói: “*Lấy quả làm nhân, nhân quả đồng thời. Khởi tu từ quả, tu chính là quả, quả chính là tu, tâm này làm Phật, tâm này là Phật, không thể nghĩ bàn*”. Tâm này làm Phật, tâm này là Phật, tức là nói pháp môn này khác với tám vạn bốn ngàn pháp môn ở chỗ nào, câu này đã nói rõ ra rồi. Bạn gặp được pháp môn này đâu phải chuyện dễ! Rất nhiều hàng Tiểu thừa và Bồ-tát gặp được rồi nhưng chẳng tin, nên gọi là pháp khó tin. Hàng Nhị thừa và Bồ-tát không tin, vậy mà phàm phu chúng ta tin tưởng, kỳ lạ thay! Kể ra thì chúng ta cao minh hơn hàng Nhị thừa và Bồ-tát. Do nguyên nhân gì vậy? Do thiện căn và phước đức khác nhau. Trong đời này gặp được pháp môn này, có thể tin, có thể hiểu, lại còn thật sự làm, đây không phải là chuyện trong một đời này, mà là đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, từ vô lượng kiếp đến nay, bạn đã gieo thiện căn, trong a-lại-da của bạn có thiện căn. Nếu không có thiện căn thì bạn chẳng thể vừa gặp liền tin tưởng. Nếu thiện căn, phước đức và nhân duyên đều đầy đủ, có đủ những điều kiện như vậy thì đời này chắc chắn vãng sanh. Nếu vẫn chưa đủ thì sao? Nếu chưa đủ, vẫn còn kém một chút, kém một chút cũng có cách, trong đời này nếu bạn thật sự tin tưởng, thật sự có thể lý giải, vậy hãy dũng mãnh, tinh tấn bù đắp cho thiện căn và phước đức chưa đủ của bạn, trong đời này chúng ta có thể làm được, khi thật sự muốn bù đắp thì sẽ rất nhanh. Nếu như giải đãi, biếng nhác, tán loạn thì không có cách nào hết, vậy đời này bạn không cách nào bù đắp được, thế thì sao? Vẫn phải luân hồi trong lục đạo. Lần sau gặp lại, lại tiếp tục tu. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, không biết chúng ta đã làm chuyện giống như vậy bao nhiêu lần rồi! Đây là sự thật. Từ vô lượng kiếp trong quá khứ đến nay, không biết chúng ta đã làm bao nhiêu lần rồi, đời này lại gặp được là do thiện căn, phước đức trong đời quá khứ lại hiện hành, lần này hiểu rõ rồi thì nhất định phải hạ quyết tâm: “đời này ta phải thành tựu”, phải hạ quyết tâm này. Hết thấy pháp từ tâm tưởng sanh, bạn thật sự có quyết tâm này thì có lý nào chẳng thành tựu! Có quyết tâm như vậy thì bạn nhất định phải giác ngộ, bạn phải buông xuống thế duyên ở thế gian này, bạn phải thật sự hiểu rõ “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”. Ý nghĩa chân thật của câu này là gì? Đừng nói đời này

ở nhân gian chúng ta, [mà ngay cả] lục đạo lẫn mười pháp giới cũng không phải thật, đều là giả, đều chẳng đáng bận lòng, phải buông xuống, không mảy may lưu luyến, vậy thì bạn không còn chướng ngại nữa.

Nếu có mảy may nào không buông xuống được, vẫn còn vướng mắc, đối với phàm phu mà nói thì nặng nhất là tình chấp, đây là mê hoặc. Buông được thứ này thì những thứ khác sẽ dễ buông được. Nhất định phải biết, những thứ như danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần là họa hại, tình chấp chẳng phải là chuyện tốt, sau khi bạn nhìn thấu rồi thì đó gọi là nghiệt duyên. Nó chướng ngại bạn, chướng ngại bạn chứng quả, chướng ngại bạn khai ngộ, chướng ngại bạn niệm Phật vãng sanh. Chúng ta ở thế gian này, chẳng lẽ không cần cha mẹ, quyến thuộc nữa sao? Điều này dường như trái với luân thường. Thật vậy, làm thế nào để có thể trọn vẹn đôi đường? Bạn có thể chuyển tình duyên thành pháp duyên, chuyển người nhà quyến thuộc thành pháp lữ, thành đồng tham đạo hữu, cùng sanh về Cực Lạc, như vậy tốt biết bao! Trong đời này, tình duyên dẫu sâu đậm đến đâu đi nữa, chết rồi là phải chia tay, còn có thể ở chung với nhau nữa hay chẳng? Không thể nào. Nhưng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì sẽ thật sự vĩnh viễn ở cùng nhau. Bất luận bạn ứng hóa trong đường nào, bạn đều có thể nhìn thấy rõ ràng, họ cần giúp đỡ, bạn bèn đến cõi của họ, giúp họ một tay. Năm xưa, Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật trong thế gian này của chúng ta, bạn thấy những vị đệ tử đó, 1.255 người, đó là đồng tham đạo hữu trong đời quá khứ, đều đến giúp Phật; còn có hàng tại gia như quốc vương, đại thần, cư sĩ hộ pháp, toàn là pháp quyến thuộc trong quá khứ, cho nên ngài giúp đỡ chúng sanh, giáo hóa chúng sanh mới được thuận lợi như vậy. Phải hiểu đạo lý này, chúng ta chuyển đổi thì sẽ thành công.

“Tâm này là Phật, tâm này làm Phật”, Thế Tôn đã nói câu này trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Đối với hiện nay, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta gặp nhiều người không học Phật, người hiểu lầm Phật, có thể dùng điều này để giải thích cho họ, Phật là gì? Phật là chân tâm của bạn; ma là gì? Ma là vọng tâm của bạn. Trong tám tướng thành đạo của Tiểu thừa có hàng ma, Đại thừa không có, Đại thừa biết Phật và ma là một, không phải hai. Giác ngộ rồi thì ma bèn thành Phật; khi mê thì Phật biến thành ma, sự việc là như vậy, thấy đều là chính mình. Nói cách khác, mê là ma, giác là Phật. Tâm thì sao? Tâm không có giác hay mê, giác mê là vọng tâm, chân tâm không có giác mê. Cho nên, giác ngộ rồi mà bạn còn có ý niệm giác ngộ, vậy thì bạn vẫn chưa giác ngộ, vẫn rớt vào ba tâm, hai ý, ba tâm hai ý là chưa giác. Cho mê và giác là đối lập, vậy bạn làm thế nào thì cũng vẫn là hai bên!

Câu cuối cùng nói được rất hay: “không thể nghĩ bàn”, chuyện này bạn không thể nghĩ nổi, bạn vừa nghĩ liền sai, vừa nghĩ liền mê; bạn chẳng thể nói được, bạn nói cũng là mê, không nói ra được. Không nói ra được mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói 49 năm, tuy đã nói 49 năm, đức Phật nói rất hay, ngài là nói mà không nói, không nói mà nói. Chúng ta nghe những lời này thì càng nghe càng mơ hồ, đây là ngài nói là lời thật; còn ngài nói lời giả thì chúng ta nghe liền hiểu ngay, không có vấn đề gì; nhưng ngài nói lời thật thì chúng ta càng nghe càng mơ hồ. Chúng ta phải biết dụng tâm thể hội. Do vậy, đức Phật mới bảo chúng ta: ông phải biết nghe. Biết nghe là như Bồ-tát Mã Minh dạy chúng ta trong Khởi Tín Luận: “liạ tướng ngôn thuyết”, nghĩa là bạn nghe nhưng đừng chấp trước lời nói của họ. Nghe nhưng không chấp trước, không phân biệt, như vậy là đúng. Nói cách khác, thật sự có thể làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là người nào đang nghe? Phật đang nghe. Có khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt, chấp trước, đây là người nào đang nghe? Bồ-tát đang nghe. Có khởi tâm động niệm, vẫn còn phân biệt, nhưng không chấp trước, đó là A-la-hán đang nghe. Nếu như khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước thảy đều đầy đủ, đó là phàm phu đang nghe. Bạn xem, đều là đang nghe, nhưng khác nhau, cảnh giới lãnh hội của họ khác nhau.

Bạn xem, danh từ “khởi tín” trong bộ Khởi Tín Luận của Bồ-tát Mã Minh, đó chính là nhập môn, vào cửa Đại thừa liền cho bạn biết. Bạn phải thuần chánh, [đối với việc] khởi tâm động niệm, thật ra mà nói thì chúng ta không có cách nào, bởi nó quá vi tế. Bồ-tát Di-lặc nói với chúng ta: “trong một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”, làm sao chúng ta có thể phát hiện ra được? Chúng ta làm sao có thể đoạn sạch ý niệm được? Đây là chuyện không thể. Cho nên, chúng ta không phải là bậc thượng thượng thừa, nhưng chúng ta có thể học theo bậc thượng thừa. Bậc thượng thừa là Bồ-tát, Bồ-tát có khởi tâm động niệm, nhưng dứt khoát không có phân biệt, chấp trước, vậy thì bạn có thể nghe được nghĩa chân thật của Như Lai. Có phân biệt, chấp trước, bạn nghe xong rồi bạn nói đã hiểu, thì đó là ý của chính bạn, không phải ý mà Phật nói. Nói cho bạn rõ hơn một chút, đó không phải là tánh đức của tự tánh, mà là kiến giải trong a-lại-da thức của bạn. Vì sao vậy? Vì bạn có phân biệt, chấp trước, vẫn là a-lại-da làm chủ thể, a-lại-da là vọng tâm, tri kiến trong vọng tâm, không phải là chân tâm, còn cách chân tâm một tầng, từ đây biết được tu hành trong Phật pháp là tu điều gì? Chính là hai chữ “buông xuống”, buông xuống là được!

Thật sự có thể làm được không nghĩ bàn, cái gì cũng không nghĩ, cái gì cũng không nói, người ta hỏi thì bạn trả lời; không hỏi thì chẳng biết gì hết; hễ hỏi tới thì điều gì cũng biết. Nếu không ai hỏi bạn, tâm bạn hoàn toàn ở trong định, đó gọi là căn bản trí, kinh Bát-nhã nói “bát-nhã vô tri”. Lúc không có duyên thì là bát-nhã vô tri, ở trong đại định, đó chính là cảnh giới đại Niết-bàn, thanh tịnh tịch diệt. Người khác có cảm, bạn lập tức có ứng, khi ứng thì không gì không biết, đó là gì? Căn bản trí khởi tác dụng, không gì không biết. Giống như trong kinh kể chuyện ngài Xá-lợi-phất, Xá-lợi-phất là trí tuệ bậc nhất, không có vấn đề nào làm khó được ngài! Bao nhiêu người thỉnh giáo Xá-lợi-phất, ngài đều đối đáp trôi chảy, có người tới hỏi Thích-ca Mâu-ni Phật, vì sao ngài Xá-lợi-phất có đại trí tuệ như vậy? Trí tuệ của ngài từ đâu mà có? Phật giơ cái trống lên, gõ trống, đức Phật lấy cái trống làm thí dụ, ngài nói: “Ông có thấy cái trống này không?” “Dạ thấy”. “Bên trong cái trống có gì không?” “Không có, là trống trơn”, chỉ có hai tấm da. Khi gõ trống, gõ mạnh thì kêu to, gõ nhẹ thì kêu nhỏ, không gõ thì không kêu. Đức Phật nói trí tuệ trong tâm Xá-lợi-phất giống như cái trống, nếu bạn không gõ thì chẳng có gì hết; nếu bạn gõ thì ngài lập tức sẽ có phản ứng. Đó là gì? Bát-nhã của tự tánh, không phải đến từ bên ngoài, bên ngoài không có gì. Học những thứ từ bên ngoài quá khổ sở. Cảnh giới bên ngoài là duyên, nó có cảm. Giống như chúng ta đọc kinh, mở quyển kinh ra, đối trước văn tự, văn tự là cảm, chúng ta phải ứng, nếu tự tánh ứng thì chính là sanh trí tuệ. Nếu chúng ta dùng phân biệt để ứng, hay chấp trước để ứng, như người hiện nay nói là nghiên cứu, nghiên cứu theo kiểu nào, nghiên cứu tới, nghiên cứu lui cũng đều là phiền não, đều là tri kiến sai lầm, không phải là chánh tri chánh kiến. Chánh tri chánh kiến nói trong Phật pháp thì không thể nghiên cứu được, nghiên cứu là suy nghĩ, bàn luận. Không thể nghiên cứu thì gọi là gì? Danh từ Phật học gọi là tham cứu, không gọi là nghiên cứu. Tham cứu và nghiên cứu khác nhau ở chỗ nào? Trong nghiên cứu có phân biệt, có chấp trước, trong tham cứu không có phân biệt, chấp trước, khác nhau ở chỗ này. Tham cứu là trí tuệ, trực tiếp gợn gàng dứt khoát, trong ấy chắc chắn không có hiện tượng cong vạy, chúng ta học Đại thừa không thể không biết điều này.

Tiếp theo là trích dẫn sách Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, trong Di-đà Kinh Yếu Giải có một đoạn như thế này: “*Một tiếng A-di-đà Phật chính là pháp giúp Bốn sư Thích-ca đắc được A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề trong đời ác ngũ trược. Nay đem toàn thể quả giác này trao cho chúng sanh trược ác, đó chính là cảnh giới mà chư Phật đã hành, chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu tột cùng,*

chẳng phải là điều mà [chúng sanh] chín pháp giới cấy vào tự lực mà tin hiểu được”. Đây là nói rõ, nói rõ ràng đơn giản là pháp môn này khó tin, khó hiểu. Vì sao khó tin, khó hiểu? Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật như thế nào? Đại sư Ngẫu Ích đã vạch trần bí mật này cho chúng ta, niệm A-di-đà Phật mà thành Phật. Lời này ở đâu vậy? Lời này trong kinh Di-đà, chúng ta tụng kinh Di-đà mỗi ngày mà không nhận ra, tụng mấy chục năm vẫn không phát hiện ra. Thích-ca Mâu-ni Phật do niệm A-di-đà Phật mà thành Phật, thật vậy, một chút cũng không giả. Trong giáo pháp Đại thừa, đức Phật đã dạy chúng ta một nguyên lý nguyên tắc: “hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”, nghĩ đến Phật thì thành Phật, chúng ta hằng ngày nghĩ A-di-đà Phật thì bạn nhất định thành Phật; bạn hằng ngày nghĩ Quán Âm Bồ-tát, bạn sẽ thành Quán Âm Bồ-tát. Quán Âm Bồ-tát không phải là một người, A-di-đà Phật cũng không phải là một người, nhất định phải biết điều này. Quán Âm, Di-đà có vô lượng vô biên thân, bạn niệm các ngài thì sẽ hòa cùng một thể với các ngài, tự tha không hai! Trong pháp sự Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong đã nói: “Tự tánh Di-đà, duy tâm Tịnh độ”. Niệm danh hiệu này là đức hiệu của tự tánh, Quán Âm Bồ-tát cũng là đức hiệu của tự tánh, một đấng được kiến lập từ trên quả, một đấng được kiến lập từ trên nhân. Danh hiệu Phật là nói từ trên quả, danh hiệu Bồ-tát là nói từ trên nhân, thể đều là tự tánh, không rời khỏi tự tánh.

Câu này rất quan trọng, Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật như thế nào? Điều này được chính đức Phật nói rõ trong kinh. Đây là pháp giúp ngài đắc được A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, cả câu này là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Quốc thì có thể dịch là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. A dịch là vô, chữ a trong A-di-đà Phật phải dịch là vô; nậu-đa-la dịch là thượng, a-nậu-đa-la là vô thượng; tam dịch là chánh, dịch sang nghĩa Trung Quốc là chánh; miệu dịch là đẳng, đẳng trong từ bình đẳng; phía sau lại có một chữ tam là chánh, bồ-đề dịch là giác. Do vậy, dịch toàn bộ sang nghĩa Trung Quốc là *Vô thượng chánh đẳng chánh giác*, có thể dịch, không phải không thể dịch. Vì sao không dịch? Do tôn trọng nên không dịch. Trong pháp Đại thừa, những gì bạn tu học, mục tiêu hướng đến sau cùng là gì? Chính là câu này, nói cách khác, tu học Đại thừa là câu điều này, không phải điều gì khác. Vô thượng chánh đẳng chánh giác là tự tánh, không phải điều gì khác, cũng chính là nói trở về tự tánh. A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề là sẵn có trong tự tánh, đạt được chính là trở về. Nói trên mặt tướng thì Tịnh độ tông nói đến bốn cõi, trong bốn cõi thì Thường tịch quang tịnh độ chính là điều này, nó tương ứng với Thường tịch quang. Trong Thường tịch quang không có hiện tượng vật chất, cũng

không có hiện tượng tinh thần, nó tồn tại, nó không có sanh diệt. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ đã nói năm câu, chính là nói về Thường tịch quang: “Vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, có thể sanh vạn pháp”. Làm sao có thể sanh ra vạn pháp? Có một niệm bất giác thì vạn pháp liền sanh ra. Một niệm bất giác gọi là vô thi vô minh, quý vị phải nhớ, đức Phật giảng rất rõ ràng, rất tường tận, “vô thi”, thi là bắt đầu, [vô thi là] không có bắt đầu. Vì sao có một niệm bất giác? Không có lý do, không nghĩ bàn thì không có chuyện gì. Nếu bạn muốn truy cứu một niệm bất giác, vì sao có một niệm bất giác thì bạn đọa lạc ngay lập tức. Bạn xem, bạn có phân biệt rồi, có chấp trước rồi, liền từ chỗ cao nhất rớt xuống lục đạo luân hồi. Cho nên, đức Phật dùng danh từ vô thi này quá hay, bạn đừng truy xét, đừng truy cứu nó bắt đầu từ khi nào, đừng truy tìm, nó thật sự là vô thi.

Mãi đến khi đọc phần đối thoại giữa Thế Tôn và Bồ-tát Di-lặc thì chúng tôi mới hơi hiểu rõ chân tướng sự thật này. Vì sao nó vô thi? Nó quá ngắn, bạn hãy nghĩ xem, hiện nay chúng ta tính một giây khảy ngón tay được bốn lần, búng tay được bốn lần, một niệm là thời gian bao lâu? Một phần một ngàn hai trăm tám mươi ngàn tỷ giây, bạn có thể nói nó có bắt đầu hay không? Chúng ta nói “bắt đầu” thì không biết đã trải qua bao nhiêu ý niệm rồi, cho nên thời gian mà ý niệm tồn tại quá ngắn tạm. Một sát-na mà trong kinh thường nói là thời gian cực ngắn, nhưng ngắn đến mức nào thì nói đại khái, chung chung. Bồ-tát Di-lặc giảng rõ ràng chuyện này, không mơ hồ tí nào: “Một cái khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”. Chúng ta khảy ngón tay nhanh, nếu khảy nhanh hơn tôi thì có thể được 5 lần, đại khái tôi có thể khảy được 4 lần. Nếu khảy 5 lần thì sẽ là 1.600 ngàn tỷ, tức là 5 nhân với 320 ngàn tỷ, bạn xem tốc độ nhanh như vậy thì làm sao có thể nói nó có sanh diệt được? Cho nên không thể nói nó có sanh diệt, tính không kịp. Do vậy, kinh Phật bảo là sanh diệt đồng thời, chữ “đồng thời” có thể nói theo cách như vậy, không sanh không diệt, chỉ có thể nói theo cách này, bạn phải thật sự hiểu ý nghĩa của cách nói này. Nếu như thật sự không có sanh diệt, nói không sanh không diệt, vậy chẳng phải là lời nói nhảm, nói thừa hay sao? Xác thực là có sanh diệt, nhưng sanh diệt với tốc độ quá nhanh, bạn không cách nào quan sát, mắt bạn không thể thấy được, ý niệm nghĩ không ra, cho nên đành nói sự sanh diệt ấy là không sanh không diệt. Trong không sanh không diệt có sanh diệt, sanh diệt chính là không sanh không diệt, không sanh không diệt chính là sanh diệt, bạn mới có thể hiểu rõ ràng sáng tỏ chân tướng sự thật. Chúng ta dấu hiểu rõ ràng sáng tỏ, nhưng nói thật ra

vẫn là dùng phân biệt, chấp trước; không dùng phân biệt, chấp trước thì chúng ta vẫn không hiểu rõ, không hiểu sáng tỏ được. Vì sao vậy? Không biết dùng chân tâm, cái đang dùng là vọng tâm. Thật sự chưa hiểu rõ thì bạn đừng cố nữa, hãy thật thà niệm A-di-đà Phật, về thế giới Cực Lạc rồi thì chẳng phải sẽ hiểu rõ ràng hết sao? Đây là biện pháp hay, cần gì phải chuốc lấy phiền phức. Cung kính niệm kinh Đại thừa một biến, đó là công đức. Thế nhưng nếu bạn khởi tâm động niệm suy nghĩ “câu này có ý nghĩa gì”, vậy thì công đức sẽ bị phá sạch, công đức không còn nữa, biến thành phước đức, phước đức khác với công đức. Vì sao chúng ta vẫn phải niệm? Niệm nhằm tu định, dùng phương pháp đọc kinh để nhiếp tâm, buông xuống tất cả vọng tưởng, chấp trước. Đọc kinh cũng không khởi vọng tưởng, cũng không khởi chấp trước, đọc kinh là tu định. Đây cũng là một pháp môn trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, vấn đề là chính mình có biết làm hay không.

Mấy câu tiếp theo có thể nói là rất quan trọng đối với Tịnh tông! “*Nay đem toàn thể quả giác này trao cho chúng sanh trước ác*”, trước là ngũ trước ác thế. Lúc tôi mới học Phật, 60 năm về trước, thấy kinh nói đến ngũ trước ác thế, chúng tôi thường cảm thấy Thích-ca Mâu-ni Phật nói hơi quá, thế giới này đâu trước ác nhưng chưa trước ác đến mức ấy. Thế nhưng hiện nay nhìn lại chữ này, ngài nói đúng rồi, không nói quá chút nào. Sở dĩ thế giới hiện nay có tai nạn, vì sao có tai nạn? Có liên quan đến trước ác. Trước là hỗn trước, ác là thập ác, bạn thấy chúng sanh trong thế gian này khởi tâm động niệm tương ứng với thập ác, không có thập thiện. Tương ứng với thập ác thì đúng là tai nạn lớn sẽ xảy ra. Nay chúng ta suy nghĩ xem, thật sự có tai nạn hay không? Có rất nhiều người hỏi tôi, tôi nói thật sự có, vì sao vậy? Chúng ta nhìn từ nhân quả, nhân thiện cảm quả thiện, nhân ác cảm thọ quả ác. Trước hết, hãy nhìn từ tướng hảo của chính mình, tướng chuyển theo tâm, tâm địa thiện lương, tướng mạo sẽ thiện lương; tâm địa thiện lương, thân sẽ khỏe mạnh. Bác sĩ Bành Hâm nói rất hay: “bất thiện thì bạn sẽ mắc bệnh”. Trong bài báo cáo, thầy ấy đã nói như vậy, bất nhân, nhân là thương yêu người, người bất nhân dễ bị bệnh gan; người bất nghĩa dễ mắc bệnh phổi, nó có cảm ứng với phổi; vô lễ thì dễ mắc bệnh tim; vô trí là hồ đồ, không có trí tuệ, dễ mắc bệnh thận, tạng thận; bất tín, không giữ chữ tín, thường ôm lòng lừa gạt người khác, dễ mắc bệnh liên quan đến tì vị, dạ dày. Phải làm thế nào để thân thể khỏe mạnh? Phải làm được ngũ thường, tức là *nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*, bạn đều làm được. Ngũ thường chính là ngũ giới được nói trong Phật pháp, không sát sanh là nhân, không trộm cắp là nghĩa, không tà dâm là lễ, không uống rượu là trí, không nói dối là tín, nhân nghĩa

lễ trí tín. Bạn có thể làm tốt ngũ giới thì nội tạng sẽ không sanh bệnh. Chỗ nào bị bệnh thì nhất định là bạn thiếu đức, ngũ thường chính là năm đức, [thiếu đức nào] thì bạn mới bị bệnh ấy. Nếu bạn hiểu đạo lý này thì ta hãy cố gắng tu đức, khiến lục phủ ngũ tạng khôi phục bình thường, vậy sẽ không còn bệnh nữa. Trung y dùng thuốc men để chữa bệnh, hiệu quả chỉ được ba phần, sửa đổi tâm tư, thái độ chiếm đến bảy phần. Nếu biết thay đổi tâm tư, thái độ, lại dùng một chút thuốc men để phụ trợ thì sẽ hết sức hữu hiệu đối với bệnh tật.

Do Phật đã chứng đắc quả giác viên mãn, tức là đã viên mãn trở về tự tánh, đem điều này giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh, đây là “cảnh giới mà chư Phật đã hành”. Câu này chính là nói rõ, ở đây nói cho chúng ta biết, hết thấy chư Phật đều là niệm A-di-đà Phật mà thành Phật, không có ngoại lệ, bạn có tin không? Tôi đọc kinh Hoa Nghiêm, lần tham học thứ nhất trong 53 tham, tỳ-kheo Cát Tường Vân dạy Thiện Tài đồng tử 21 loại pháp môn niệm Phật, tôi đã giảng rồi, nhưng nghĩ vẫn chưa thấu triệt, vì sao vậy? Lúc ấy vẫn chưa đạt đến cảnh giới như hiện nay, nhưng tôi nói 21 loại pháp môn Niệm Phật đã bao gồm hết các pháp môn mà mười phương ba đời hết thấy chư Phật Bồ-tát đã nói, triển khai ra thì môn nào cũng đều là pháp môn niệm Phật. Đây là cổ đại đức nói, không sai, mỗi pháp môn đều là pháp môn niệm Phật. Thế nhưng pháp môn niệm A-di-đà Phật là gọn gàng dứt khoát, ôn hòa thích đáng, nhanh chóng, dễ dàng, thành công cao, là quả giác cứu cánh viên mãn, “chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu tột cùng”, tột cùng là hiểu rõ triệt để, đến khi thành Phật thì bạn mới hiểu rõ tánh tướng, sự lý, nhân quả; Bồ-tát thì chưa được, đối với việc này thì Bồ-tát có thể lý giải được, nhưng trong kinh đức Phật có nêu thí dụ là “ngắm trăng qua một lớp lụa”. Lụa là gì? Tấm lưới bằng lụa, lụa là gấm vóc rất mỏng, rất mịn, trong suốt, trong suốt giống như sa, còn mịn hơn sa nữa, bạn có thể nhìn thấy bên ngoài qua lớp ngăn, ngắm trăng qua lớp ngăn cách này, đối với pháp này thì Bồ-tát có thể lý giải như vậy. Cho nên nói “chẳng phải là điều mà [chúng sanh] chín pháp giới cậy vào tự lực”, chín pháp giới, đặc biệt là dùng năng lực của chính mình, nếu được Phật gia trì thì bạn có thể tin, có thể hiểu; không có Phật lực gia trì, dựa vào năng lực của chính mình thì chắc chắn bạn không có cách nào cả. Ở đây cũng hé lộ một tin tức cho chúng ta, ngày nay chúng ta có thể tin, có thể hiểu pháp môn này, lại còn muốn thật sự hành, bạn phải nghĩ rằng mình đã được Phật lực gia trì. Nếu bạn không được Phật lực gia trì thì sẽ không làm được! Ngày nay chúng ta gặp pháp môn này là có duyên với Phật, là có cảm. Chúng ta muốn học thì Phật liền có ứng, Phật sẽ gia trì chúng ta, giúp

chúng ta có tín tâm, giúp chúng ta có thể lý giải, giúp chúng ta tu hành chứng quả. Tới lúc lâm chung, Phật đến tiếp dẫn, đó chính là chúng. Hoàn thành *tín giải hành chứng* ngay trong một đời.

“*Lại nói*”, đây vẫn là câu ở trong Di-đà Yếu Giải, “*lấy thể này*”, thể là gì? Thể là thể của pháp giới, chính là tự tánh. Trong Hoàn Nguyên Quán có câu: “*Thể tự tánh thanh tịnh viên minh*”, chính là nói về điều này. Câu nói này của quốc sư Hiền Thủ và câu “*tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai*” trong kinh [Hoa Nghiêm] là cùng một câu nói, cùng một ý nghĩa. Bạn xem, tự tánh, thanh tịnh, viên minh, nói ra ba thứ. Ba thứ này là pháp thân, bát-nhã, giải thoát. Minh là trí tuệ, thanh tịnh là đức hạnh, viên mãn là tướng hảo, thể tự tánh thanh tịnh viên minh, toàn bộ tánh đức pháp thân, bát-nhã, giải thoát đều được bao gồm trong đây. “*Làm thân và cõi nước của Di-đà*”, thân của Di-đà gọi là pháp thân, cõi nước mà Di-đà ngự gọi là Tịnh độ, thể của pháp giới chính là tự tánh, thân và cõi nước đều là sự lưu lộ tự nhiên của tánh đức, Phật nói trong kinh là “*pháp vốn như vậy*”. “*Cũng tức là dùng thể này làm danh hiệu Di-đà*”, tên của cái thể này chính là A-di-đà Phật, “*vì vậy danh hiệu Di-đà là lý tánh bốn giác của chúng sanh*”. Bốn giác là trí tuệ bát-nhã sẵn có trong tự tánh. Lý là lý tánh, tác dụng của lý là sự, tác dụng của tánh là tướng. Tánh tướng, lý sự là thứ sẵn có trong tự tánh của chúng sanh, không phải có từ bên ngoài. Đây là nói rõ mối quan hệ giữa danh hiệu A-di-đà Phật với hết thảy chúng sanh, A-di-đà Phật không phải là ai khác, mà thật sự là chính mình, không được hiểu sai, bản thân mình vốn là Phật. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói điều này biết bao nhiêu lần rồi! Chính mình vốn là Phật, nay niệm A-di-đà Phật tức là sẽ thành Phật. Bạn nghĩ thử xem, có thể không thành Phật được sao? Chính mình vốn là Phật, nay lại muốn làm Phật, niệm Phật chính là muốn làm Phật, chúng ta không còn hoài nghi nữa. Đây là hai đoạn trích dẫn từ Di-đà Yếu Giải.

Tiếp theo, lão cư sĩ Hoàng nói: “*Có thể thấy kinh này thật là lời bàn luận xứng tánh tốt bậc của đức từ phụ đại bi Như Lai Thế Tôn*”. Kinh này quả thật là như vậy, đức từ phụ đại bi chính là A-di-đà Phật, là vị Phật của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Như Lai Thế Tôn là một trong mười đức hiệu của Phật, Như Lai có nghĩa là gì? Trong kinh Kim Cang nói rất hay: “*Như Lai là nghĩa như thật của các pháp*”, câu này nói quá hay. Hết thảy các pháp đều do tự tánh biến ra, hết thảy pháp tướng giống như pháp tánh. Hoặc chúng ta nói thể này, hết thảy pháp tướng đều là tự tánh, nói vậy bạn dễ hiểu hơn. Tự tánh của chúng ta ở chỗ nào? Bất kỳ

một pháp nào cũng đều là tự tánh. Do vậy, đối với người đại triệt đại ngộ trong Tông môn, tổ sư bèn khảo nghiệm, thăm dò người ấy, [tự tánh] ở đâu? Tùy ý lấy ra một pháp đều đúng, pháp pháp đều như, không có pháp nào không như. Khác biệt giữa phàm và thánh là ở chỗ mê hay ngộ, người ngộ đã giác rồi thì gọi là Phật Bồ-tát; kẻ mê bất giác, không biết hết thấy các pháp đều là tự tánh, cho nên gọi kẻ ấy là phàm phu. Trong pháp môn không hai nói phàm và thánh không hai, là sự thật, là nói lời thật với bạn; sanh Phật không hai, nghĩa là chúng sanh và Phật là một, không phải hai, đều là nói lời thật với bạn. Nhưng bạn không thừa nhận, bạn không dám nhận, đó là gì? Bạn mê rồi. Khi nào bạn giác ngộ thì hóa ra tự tánh vốn ở ngay đây, mọi vấn đề đều được giải quyết. Vì thế, kinh này là lời bàn luận xứng tánh tột bậc của Thế Tôn. Tột bậc là đến đỉnh điểm, ngày nay chúng ta gọi là đỉnh cao nhất, không có gì cao hơn được; cứu cánh viên mãn, không còn gì viên mãn hơn. Bộ kinh này đúng là như vậy, không phải giả. “*Bí tạng chư Phật*”, bí này không phải là bí mật, quý vị phải hiểu rằng, trong Phật pháp không có bí mật; có bí mật thì sẽ không thể nói với người khác, trong Phật pháp không có điều này. Bí này trong Phật pháp là nói đến sự sâu xa, kín nhiệm, lý rất sâu xa, lý và sự đều rất sâu xa, không dễ hiểu, nên gọi là bí tạng. Đây là nói mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai, ở trong thế giới vô lượng vô biên, thế giới chư Phật, trong mười pháp giới, sáu cõi giáo hóa chúng sanh, giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh, bốn chữ “bí tạng chư Phật” là có ý nghĩa này.

Lại còn “bung ra cả mâm”, không hề giữ lại, giống như chúng ta đãi khách, dọn thức ăn ra, ngay cả mâm cũng bung ra, toàn bộ dọn ra hết. Cái mâm ấy chính là bộ kinh này, nội dung trong bộ kinh này là gì? Bí tạng của mười phương ba đời hết thấy chư Phật đều ở trong đây, quá tuyệt vời! Vì thế cổ đại đức nói Hoa Nghiêm và Pháp Hoa, đây là hai bộ kinh lớn được mọi người vô cùng tán thán, là đại kinh Nhất thừa, cổ đại đức bảo [hai kinh này] đều là dẫn đường đến kinh Vô Lượng Thọ. Tôi thừa nhận lời nói này. Tôi tin tưởng Tịnh độ, bạn thấy thầy Lý khuyến tôi như vậy, nhưng tôi không tiếp nhận. Tôi tiếp nhận Tịnh độ là do giảng kinh Hoa Nghiêm, có lẽ cũng giảng được bảy, tám năm rồi, một hôm bỗng nhiên khởi lên ý niệm, nghĩ đến Văn-thù, Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiên Tài đồng tử tu pháp môn gì? Kinh chưa giảng đến phần sau, nên lật phần sau ra xem, giờ phần sau ra mới thấy, khi kinh này sắp giảng xong, hình như là trong quyển 39, quyển 40 là kết thúc kinh, trong quyển thứ 39, Bồ-tát Văn-thù, ở đây Hoàng lão có trích dẫn, phần sau sẽ nói đến. Bồ-tát Văn-thù phát nguyện vãng sanh Tịnh độ, Bồ-tát Phổ Hiền cũng

phát nguyện vãng sanh Tịnh độ. Lại xem kỹ, 53 lần tham học của Thiện Tài đồng tử đã chứng minh rồi, người Trung Quốc nói cái gì vào trước thì làm chủ, Thiện Tài đồng tử tham học vị thứ nhất là tỳ-kheo Cát Tường Vân, ngài niệm A-di-đà Phật, tu bát-chu tam-muội, chuyên tu niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Ngài giảng 21 pháp môn niệm Phật cho Thiện Tài. Tôi vừa mới nói với các bạn, 21 môn này triển khai ra là vô lượng vô biên pháp môn, không có một pháp môn nào không phải là pháp môn niệm Phật. Tương ứng với câu “bí tạng chư Phật, bùng ra cả mâm”.

“Hơn nữa, pháp môn Niệm Phật này cũng chính là hình thức hóa độ vốn có của chúng sanh”. Phần trước chúng tôi đã từng nói qua, hóa độ là giáo hóa, hình thức là phương thức, đây là phương thức giáo hóa, phương thức này từ đâu mà có? Chúng sanh sẵn có, cho nên nó thuộc về tánh đức. Chúng ta đã mê mất rồi, Phật Bồ-tát lấy ra [để giáo hóa chúng sanh], nó là thứ bản thân chúng ta vốn sẵn có. Nghi thức này giống như cách chúng ta học tập trong các trường học hiện thời, tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sinh, chúng ta tu học cũng giống như vậy. Thời gian mê trong lục đạo quá lâu, mê quá sâu, trong chốc lát không thể quay đầu ngay được, phải làm từ từ. Trước tiên buông bỏ phiền não nghiêm trọng nhất, chấp trước là nghiêm trọng nhất, không còn chấp trước hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, vậy thì thừa quý vị, lục đạo sẽ không còn nữa, chúng đều là giả. Trong kinh Kim Cang, đức Phật nói: “Hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng”, do bạn có chấp trước nên hiện ra tướng này, đó là cảnh mộng. Khi không còn chấp trước nữa thì liền tỉnh lại, tỉnh lại rồi thì lục đạo không còn nữa, bạn tìm không ra lục đạo nữa. Tỉnh lại rồi thì sẽ là cảnh giới nào? Là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, cảnh giới này xuất hiện. Cảnh giới này vẫn là một cảnh mộng, cho nên lục đạo là mộng trong mộng. Tứ thánh do đâu mà có? Tứ thánh do phân biệt mà có, do vọng tưởng mà có, có vọng tưởng, có phân biệt thì sẽ có tứ thánh pháp giới. Trong tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát là phân biệt, sau khi đoạn sạch [phân biệt] bèn thành Phật, Phật [trong tứ thánh pháp giới] chưa đoạn vọng tưởng, có khởi tâm động niệm, tức là phiền não vô minh chưa đoạn. Nếu đối với pháp thế gian và xuất thế gian không khởi tâm, không động niệm nữa, thật sự tỉnh lại rồi thì mười pháp giới sẽ không có. Do vậy mới nói với bạn: “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng”, là thật, không phải giả. Sau khi tỉnh lại, bèn ra khỏi mười pháp giới, cảnh giới ấy gọi là nhất chân pháp giới. Chân là gì? Chân là vĩnh hằng không thay đổi. Bạn thấy thế gian này của chúng ta, động vật có sanh, lão, bệnh, tử; thực

vật có sanh, trụ, dị, diệt; khoáng vật như núi sông đất đai, kể cả tinh cầu, đều có thành, trụ, hoại, không, chúng biến đổi trong từng sát-na, là vô thường. Người trong cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, mỗi một người đều không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cho nên thế giới ấy không có biến hóa. Bạn sanh vào thế giới ấy là hóa sanh, không phải thai sanh, mỗi người đều là thân kim cang bất hoại. Thân tướng của bạn sẽ không già yếu, sẽ không sanh bệnh, trên thân sạch sẽ, không cần phải tắm táp, rửa ráy, không cần thiết, là hóa sanh. Cây cối hoa cỏ vĩnh viễn như trong mùa xuân, sẽ không biến đổi, không có sự biến hóa của bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Cho nên gọi là nhất chân.

Tu gì trong cảnh giới ấy? Phải đoạn trừ hết tập khí vô thi vô minh. Đoạn tập khí bằng cách nào? Không có cách nào hết, không để ý tới thì nó sẽ đoạn, tự nhiên đoạn sạch. Cổ nhân dùng bình rượu làm thí dụ để nói về tập khí này, phương pháp này rất hay, bình rượu chứa rượu, đổ sạch rượu đi, lau chùi sạch boong, quả thật một giọt cũng không còn, nhưng vẫn ngửi thấy mùi, đó gọi là tập khí, không cách nào trừ sạch nó. Chỉ còn cách mở nắp bình, bỏ ở đó, để một năm hay nửa năm, ngửi thử sẽ không còn mùi nữa. Do vậy, người đó ở trong ấy tu hành gọi là “đạo không cần dụng công”, căn bản là họ không màng tới, cứ mặc nó. Nhưng Pháp thân Bồ-tát ở trong cõi ấy thần thông quảng đại, chúng sanh trong mười phương thế giới có cảm, các ngài lập tức có ứng, sẽ làm những chuyện như vậy. Có cảm bèn có ứng, tốc độ của cảm ứng đó hết sức nhanh chóng, như trong Hoàn Nguyên Quán đã nói, một niệm vừa động liền trùm khắp pháp giới, bất luận bạn động ý niệm nào. Vì thế, sau khi đọc bộ luận này thì chính mình phải biết, chúng ta khởi tâm động niệm, khởi lên niệm thiện thì người tâm địa thanh tịnh trong tận hư không khắp pháp giới đều thu nhận được, đều hoàn toàn nhận được tin tức ấy. Giống như chúng ta đang ở trên màn hình tivi, toàn bộ hoạt động của bạn thì họ nhìn thấy hết, bạn có thể gạt được người hay sao? Bạn khởi lên niệm ác, họ cũng biết hết, không thể giấu diếm mảy may nào, đừng tưởng người ta không biết, họ biết hết. Bạn chỉ có thể che giấu chúng sanh mê hoặc điên đảo, họ không biết; chứ không gạt được người giác ngộ, đây đều là chân tướng sự thật. Một ý niệm trùm khắp pháp giới, một ý niệm xuất sanh vô tận, đó tức là nói nó thay đổi khôn lường, chứa đựng cả không lẫn có. Trong giáo pháp Đại thừa thường nói “*tâm bao thái hư, lượng chu sa giới*” (tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô lượng vô biên thế giới), việc này là thật! Một niệm là như vậy, một hạt vi trần cũng là như vậy, bất luận là hiện tượng vật chất hay tinh thần, toàn bộ đều là như vậy. Hơn nữa, vật chất và tinh thần là một,

không phải hai, nếu bạn đã học ba tướng tể của a-lại-da thức thì bạn sẽ biết. Trong Phật giáo Đại thừa dùng ba tướng tể của a-lại-da thức để giải thích cho chúng ta về duyên khởi của vũ trụ, vũ trụ do đâu mà có? Vạn vật do đâu mà có? Sanh mạng do đâu mà có? Ta từ đâu đến? Giải thích rất rõ ràng. Vì sao họ có thể hiểu rõ như thế? Đó là cảnh giới mà những người giác ngộ tự chứng đắc được, không phải do sự nghiên cứu, quan sát, suy đoán như trong khoa học, không phải, mà do họ đích thân nhìn thấy. Họ trở về tự tánh, thật sự hiểu rõ toàn bộ tánh tướng, lý sự, nhân quả trong tự tánh.

Vì sao địa cầu ngày nay biến thành tình trạng như vậy? Vì sao nhiệt độ địa cầu tăng lên? Vì sao băng ở Nam Cực và Bắc Cực tan chảy? Vì sao các nơi bị động đất nhiều như thế? Kinh Phật nói được rất rõ ràng. Lại còn có biện pháp làm sao để giải quyết vấn đề này, chỉ cần bạn tin tưởng thì địa cầu có thể lập tức khôi phục lại bình thường. Không chỉ hữu dụng đối với địa cầu, mà ngay cả các tinh hệ, tinh cầu, thái không trong toàn bộ vũ trụ cũng sẽ vận hành theo quỹ đạo bình thường, không đến nỗi rối loạn, chúng ta đều có thể làm được, việc này các nhà khoa học không có biện pháp. Vì sao có thể làm được? Vì hết thảy pháp từ tâm tướng sanh, hệ Mặt Trời từ tâm tướng sanh, hệ Ngân Hà từ tâm tướng sanh, chỉ cần bạn không có quan niệm sai lầm thì chúng bèn bình thường. Nếu bạn muốn thay đổi chúng như thế nào đó thì chúng sẽ biến thành khác thường. Các nhà khoa học làm chuyện khác thường, muốn nhân định thắng thiên, muốn cải tạo hoàn cảnh thiên nhiên, vấn đề bèn nảy sinh. Vì sao có những hiện tượng này? Vì chúng từ tâm tướng của bạn sanh ra, hiện nay bạn có tâm tướng không bình thường, chúng liền biến thành bất thường, sự việc là như vậy. Vì sao trước kia bình thường như vậy? Không ai nghĩ đến chuyện thay đổi hoàn cảnh tự nhiên, không ai có ý niệm này, cho nên địa cầu rất bình thường. Hiện nay các nhà khoa học mỗi ngày động ý niệm [cải đổi], nên đã phá hoại môi trường sống và hoàn cảnh tự nhiên, phiền phức bèn xuất hiện. Sau khi vấn đề nảy sinh thì bó tay hết cách, đáng thương biết bao!

Sách Hoàn Nguyên Quán đúng là tuyệt diệu. Thầy Hồ Tiểu Lâm đã xem từ đầu đến cuối ba lần, gọi điện thoại nói với tôi, hoan hỷ không gì bằng. Khi xem, ông quên cả ăn cơm, uống nước, đi vệ sinh, hễ xem là xem mười mấy tiếng. Ông gọi điện thoại hỏi tôi: “Có phải con đang mê hay không? Có vấn đề gì hay không?” Tôi bảo ông: “Ông không có vấn đề gì, bình thường, pháp hỷ sung mãn đó mà!” Quên ăn cơm, lại không cảm thấy đói, thiên duyệt làm thức ăn. Tuy ông chưa chứng đắc cảnh giới này nhưng ông đã có chút mon men thọ dụng. Lần này ông ấy

sang đây, vốn định báo cáo chuyện này, sau khi đến đây, vẫn cảm thấy chưa đủ, vẫn cần phải thâm nhập một tầng nữa rồi mới báo cáo, tôi nói được. Bài luận văn này của quốc sư Hiền Thủ không dài, nhưng thật là phi phàm. Toàn bộ những lý luận và phương pháp tu hành trong kinh Hoa Nghiêm đều được viết ra trong bài văn ngắn này. Chúng tôi học Hoa Nghiêm mười năm, dùng hơn bốn ngàn giờ, mà phân sau vẫn còn rất dài, do vậy đem bài luận văn này của quốc sư Hiền Thủ ghép vào giữa để học tập, đã học tập hai lần rồi. Sau đó học tiếp kinh Hoa Nghiêm thì có ý vị khác hẳn, cảnh giới khác hẳn. Hiện nay, chúng tôi xem lại kinh Vô Lượng Thọ thì lại khác hẳn. Ông ấy sao không vui mừng cho được! Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Cho nên, đây là phương thức hóa độ sẵn có trong tự tánh của chúng sanh.

“Một câu Phật hiệu này, đúng như sách Yếu Giải đã chỉ ra, tức là lý tánh bản giác của chúng sanh, nên biết cái tâm năng niệm nhỏ nhiệm này chính là quả giác của Như Lai”. Chúng ta phải thể hội tỉ mỉ, câu Phật hiệu này là sáu chữ hồng danh “Nam-mô A-di-đà Phật”, như trong sách Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích đã nói, nó chính là lý tánh bản giác của chúng sanh, lý tánh chính là tự tánh. Đề thuận tiện cho việc dạy học, đức Phật đã lập ra sáu chữ để đại diện cho muôn sự muôn vật trong vũ trụ. Tánh tướng: tánh có thể sanh, có thể hiện; tướng là cái được sanh, cái được hiện, đây là tầng cao nhất, tức là duyên khởi của vũ trụ. Tầng thứ hai là lý sự, lý sự là a-lại-da, lý là chủ thể biến, sự là cái được biến ra, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là cái được biến ra; trong “chủ thể biến” có nhân và quả, trong “cái được biến ra” cũng có nhân và quả. Bạn thấy đó, dùng sáu chữ “tánh tướng, lý sự, nhân quả” đã bao trọn toàn bộ rồi. Ở đây quan trọng nhất là phải hiểu được, tự tánh có thể sanh, có thể hiện, nhưng không biến đổi. Cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai là cảnh giới này, cho nên nó được gọi là nhất chân pháp giới. Ở tầng lý sự, “chủ thể biến” biến thành a-lại-da thức, hiện tướng vô lượng vô biên ở trong ấy, không phải là bất biến, mà là biến hóa khôn lường, biến đổi trong từng sát-na. Khi chúng tôi học những điều này, cũng không có cách nào để diễn tả được. Do vậy, tôi đã nghĩ tới lúc nhỏ chơi kính vạn hoa, đơn giản như vậy đó, bạn thấy kết cấu của kính vạn hoa là ba tấm kính, bỏ những mảnh giấy màu khác nhau vào giữa, bạn xoay nó, bạn sẽ thấy những thứ biến hóa bên trong. Bạn xoay cách nào cũng không tìm được một mô thức giống nhau. Cùng một đạo lý như vậy, a-lại-da thức khởi tác dụng, biến thành y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, giống như kính vạn hoa, kính vạn hoa chuyển động không ngừng,

niệm này khởi lên, niệm kia diệt mất, niệm trước diệt, niệm sau khởi, thế nên hiện tượng mà chúng ta nhìn thấy là hiện tượng gì? Là một loại tương tiếp nối tương tự, không phải là hai tương giống nhau, không có, về căn bản là chúng không giống nhau, mà là tương tự.

Giống như chúng ta xem phim, tôi cũng tìm được vài dụng cụ, đây là cuộn phim, tức là những tấm phim điện ảnh. Bạn xem, bỏ những tấm phim này vào máy chiếu phim, một giây chiếu được 24 tấm, ống kính đóng mở thì chính là một đoạn phim; ống kính vừa mở ra thì tấm phim này được rơi lên màn bạc, [ống kính] đóng lại liền đổi sang tấm thứ hai. Tốc độ rất nhanh, trong một giây là 24 tấm, chúng ta nhìn thấy dường như hình ảnh đang cử động trên màn bạc, thật ra chúng bất động, chúng không hề động! Đó là từng tấm khác nhau. Do vậy bạn biết, sau khi lật ngửa ván bài, thì ra thế giới này của chúng ta là tương tiếp nối tương tự. Bạn xem trong điện ảnh, 24 tấm phim [trong một giây] đã gạt được mắt chúng ta, chúng ta cho nó là thật. Đức Phật nói hiện tại tốc độ ở nơi đây của chúng ta là bao nhiêu? Là một phần một ngàn hai trăm tám mươi ngàn tỷ giây, tốc độ chuyển động như vậy, làm sao chúng ta biết nổi? Hai mươi bốn tấm đã gạt được chúng ta rồi. Hiện nay nói cho bạn biết, trong một giây có bao nhiêu tấm? Một ngàn hai trăm tám mươi ngàn tỷ, đây là nói rõ với chúng ta chân tướng sự thật này rồi. Vì thế, những thứ ấy có tồn tại hay không? Không có, vạn pháp đều không.

Chúng ta thường nói nhân quả chẳng không, nhân quả chẳng không là nói so với điều gì? Là nói so với sự tiếp nối, đối với tương tiếp nối tương tự mà nói, trong ấy có nhân quả, bảo bạn phải dè chừng, cẩn thận. Lên cao hơn nữa thì sao? Lên cao hơn nữa thì nhân quả cũng không, tới Thường tịch quang thì không còn nhân quả nữa, hoàn toàn trở về tự tánh, lấy đâu ra nhân quả nữa? Trong Thường tịch quang, ngay cả hiện tượng vật chất lẫn hiện tượng tinh thần đều không có, nhưng có thấy, nghe, hay, biết, cho nên thấy, nghe, hay, biết là tánh đức. Biến thành a-lại-da là khi một niệm vọng động bèn biến thành a-lại-da, a-lại-da biến thấy, nghe, hay, biết trong tự tánh thành thọ, tưởng, hành, thức, khi mê thì chúng là thọ, tưởng, hành, thức. Giống như tiên sĩ Emoto Masaru dùng nước làm thí nghiệm, nước có thể thấy, nghe, đó là thọ, tưởng, hành, thức. Nguồn gốc của thọ, tưởng, hành, thức là gì? Nguồn gốc là thấy, nghe, hay, biết. Thấy, nghe, hay, biết trong tự tánh chính là trí tuệ và đức năng sẵn có trong tự tánh. Đức Phật nói rõ ràng như thế, nói sáng tỏ như thế, điều này các nhà khoa học không nói đến.

Chánh báo như sợi lông, đầu sợi lông của chúng ta; y báo như vi trần, đều là hiện tượng này. Chúng ta thông thường gọi là sanh diệt trong từng sát-na, khái niệm chân thật thì bạn vẫn không cách nào thể hội được, nếu hiểu lời Bồ-tát Di-lặc nói “trong một khoảnh ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”, vậy thì từ đây chúng ta mới có khái niệm. Bất luận là đầu sợi lông hay vi trần đều thuộc về vật chất, trong hiện tượng vật chất có thấy, nghe, hay, biết. Hiện nay chúng ta mê rồi, hay nói cách khác, đều có thọ, tưởng, hành, thức, trong mỗi đầu sợi lông đều có, hết thấy sợi lông, hết thấy hạt vi trần thấy đều có. Trong Phật pháp gọi là vi trần, các nhà khoa học hiện nay dùng các danh từ như nguyên tử, electron, hạt cơ bản, hạt quark, đều gọi là vi trần, là hiện tượng vật chất. Chúng có tinh thần hay không? Có, có thọ, tưởng, hành, thức. Trong hạt cơ bản có thọ, tưởng, hành, thức, nó có biến hóa, nó nghe ai chỉ huy vậy? Ai đang biến hóa nó? Ý niệm, chính là khởi tâm động niệm của chúng ta, nó biến hóa theo ý niệm của chúng ta. Ý niệm của chúng ta thiện thì chẳng có gì là bất thiện; ý niệm của chúng ta bất thiện thì chẳng có gì là thiện.

Nếu chúng ta đều là niệm thiện, cho nên đức Phật yêu cầu chúng ta, hy vọng các đệ tử Phật làm ra tấm gương tốt cho hết thấy chúng sanh, bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ lục hòa kính. Vì thế, đoàn thể trong Phật môn được gọi là tăng đoàn. Bạn thấy khi chúng tôi đọc tam quy y: “Quy y tăng, chúng trung tôn”, chúng là đoàn thể, trong Phật pháp nói từ bốn người trở lên, cùng nhau chung sống, cùng nhau tu hành, đoàn thể như vậy tu lục hòa kính. “Kiến hòa đồng giải”, cách nhìn, cách nghĩ của mọi người là như nhau, đây gọi là kiến hòa đồng giải; “giới hòa đồng tu”, mọi người ở cùng nhau phải tuân thủ quy củ, không giữ quy củ thì sẽ loạn, giới luật là quy củ; sau đó là “thân đồng trụ, khẩu vô tranh, ý đồng duyệt”, đó là cùng nhau chung sống vui vẻ; “lợi đồng quân”, đây là nói bình đẳng thọ dụng hết thấy các thứ cúng dường, không có đặc quyền, đây gọi là lục hòa kính. Khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, năm xưa mọi người đi khát thực, mình đi khát thực, khát thực được đồ cúng dường kha khá, cơm và thức ăn rất ngon, người kia khát thực nhà nghèo khổ, thì cảm giác đó sẽ khác nhau. Hôm nay, chúng ta được lợi dưỡng này thì làm sao? Không phải xin xong bèn ăn ngay, không thể được, phải quay về, trở về tăng đoàn, đem cơm mà mỗi người xin được trộn lẫn vào nhau, sau đó lại chia ra, ăn theo cách như vậy, cho nên gọi là một bát cơm ngàn nhà. Là thật, không phải giả, tăng đoàn 1.255 người, ra bên ngoài khát thực, chẳng phải là cơm của ngàn nhà hay sao? Trộn lẫn vào mà ăn, bạn thấy đó, là lợi hòa đồng quân. Bạn ra

ngoài khát thực được hay không đều không sao cả, về nhà đều được ăn, được mọi người chia phần, lợi hòa đồng quân. Đây mới là đảng cộng sản đích thực, không phải giả.

Trong đây quan trọng nhất là kiến hòa đồng giải, chúng ta làm thế nào để có thể có cách nghĩ và cách nhìn như nhau? Khi chúng ta mê mà không giác, chưa đại triệt đại ngộ, chúng ta phải nương theo Phật, nương vào thầy, nương theo kinh giáo của thầy, lấy những thứ ấy làm căn cứ cho tư tưởng, kiến giải của chúng ta, nếu tương ứng với kinh giáo thì là chánh tri chánh kiến; nếu trái với kinh giáo thì là tà tri tà kiến, chúng ta phải chuyển tà thành chánh. Chánh và tà có rất nhiều tiêu chuẩn, mỗi kinh điển đều khác nhau, cho nên các tông, các phái đều khác nhau, thế nhưng đều là giống nhiều khác ít, đều là chánh tri chánh kiến. Thậm chí ngày nay chúng ta mở rộng tầm mắt, thấy trên thế giới này có rất nhiều tôn giáo khác nhau, nhưng chỉ cần chính phủ công nhận tôn giáo ấy là chánh giáo thì chúng ta cũng tôn trọng, chúng ta cũng thừa nhận kiến giải của họ là chánh tri chánh kiến, có vậy thì chúng ta mới có thể chung sống hòa thuận, mới có thể đối đãi bình đẳng, mới mang lại hòa bình an định cho thế giới. Đây là trong nhân gian và trong lục đạo. Nếu là trong hàng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát thì cảnh giới ấy được nâng cao hơn, tiêu chuẩn không giống nhau. Đến địa vị Bồ-tát thì tiêu chuẩn là tự tánh, tương ứng với tánh đức là chánh tri chánh kiến; trái nghịch tánh đức của tự tánh thì đó là tà tri tà kiến, nó không giống nhau. Do vậy, tiêu chuẩn rốt ráo, tiêu chuẩn tuyệt đối chính là tự tánh, là bản minh tâm kiến tánh, bạn đã chứng đắc.

Khi chưa chứng đắc, bạn hãy học tập những người đã chứng đắc, người chứng đắc nói với chúng ta thì đó là tánh đức. Đó là những gì? Nói với quý vị, Thập Thiện Nghiệp Đạo là tánh đức, tam quy ngũ giới là tánh đức, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo là tánh đức, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn cũng là tánh đức, Đệ Tử Quy của nhà Nho cũng là tánh đức, ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức là tánh đức, là chỗ chứng đắc của chư Phật Bồ-tát. Chúng ta chưa chứng đắc thì phải nương theo giáo huấn của các ngài để hành, tùy thuận tánh đức, từ đây mà kiến lập chánh tri chánh kiến, lập nên kiến hòa đồng giải. Tu lục hòa kính như thế nào? Thực hiện ba cái gốc của Nho, Thích, Đạo là thật sự tu lục hòa kính, thực hiện được lục hòa kính rồi. Thật làm, bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ chính mình, đừng yêu cầu người khác, vậy thì bạn là đệ tử đích thực của Phật. Chỉ yêu cầu chính mình, đừng đòi hỏi ai khác, tăng đoàn hòa hợp là được kiến lập như vậy. Tuyệt đối không được đem tiêu chuẩn của mình đi áp đặt người khác, đi khắp nơi

phê bình người ta, [làm vậy] thì bạn phạm sai lầm hoàn toàn, phải hiểu đạo lý này. Chính bạn làm được thì bạn sẽ thành tựu, bạn thành tựu thì chắc chắn sẽ cảm hóa được người khác. Một mình bạn chịu làm thì có thể cảm hóa cả nhà; một nhà đều làm thì chắc chắn cảm hóa được xóm giềng, cảm hóa được người thân, bạn bè của bạn. Vì thế trong Đệ Tử Quy nói “thế phục người”, người ta chưa chắc đã tiếp nhận; “lý phục người” thì tự nhiên cảm hóa được người. Phải làm từ chính bản thân mình, vậy mới đúng.

Đã là lý tánh trong bốn giác của chúng sanh, đây là chính mình, chính mình là chúng sanh, ý nghĩa của hai chữ “chúng sanh” là hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh ra, nên gọi là chúng sanh. Con người chúng ta, thân thể này là do các duyên hòa hợp; thân thể vật chất này của chúng ta là tứ đại, tứ đại: đất, nước, lửa, gió, tứ đại là gì? Nói theo danh từ khoa học hiện nay thì tứ đại là nguyên tử, electron. Các nhà khoa học nói cho chúng ta biết, một nguyên tử, một electron, hoặc một hạt cơ bản đều có bốn đặc tính. Thứ nhất là vật chất, nhìn bằng kính hiển vi cao cấp thì bạn có thể nhìn thấy được chúng, chúng là vật thể quá nhỏ, bạn không thể sờ được chúng, nhưng có thể nhìn thấy chúng. Nhà Phật gọi tính chất này là địa đại, địa biểu thị cho vật chất. Một vật thể nhỏ như thế mang điện tích, chứa điện âm, điện dương. Điện dương là hỏa đại, điện âm là thủy đại, nó có độ ẩm và nhiệt độ, độ ẩm là thủy đại, nhiệt độ là hỏa đại. Nó chuyển động, chứ không tĩnh lặng, [chuyển động với] tốc độ rất nhanh, sự chuyển động ấy gọi là phong, dùng phong để biểu thị, nên gọi là phong đại. “Địa, thủy, hỏa, phong” là nói về vật chất cơ bản, hay hạt cơ bản, chính là như Bồ-tát Di-lặc nói với chúng ta là “niệm niệm thành hình”, hình đó chính là tứ đại, chúng có bốn hiện tượng này; “hình đều có thức”, câu này quan trọng. Thức là gì? Thức là thọ, tưởng, hành, thức. Hễ là vật chất thì chắc chắn có thọ, tưởng, hành, thức. Nước là vật chất, tiên sĩ Emoto Masaru đã làm thí nghiệm với nước, chứng minh vật chất có thọ, tưởng, hành, thức.

Tôi bốn lần sang Nhật Bản tham dự hội nghị quốc tế, và hai lần đi viếng thăm, tôi sang Nhật Bản sáu lần. Trong sáu lần này, hai lần tôi tới thăm phòng thí nghiệm của tiên sĩ Emoto Masaru, tôi tới xem, ông ấy đã giảng giải cặn kẽ cho tôi. Ông đã làm thí nghiệm mấy trăm ngàn lần, chứng minh nước thật sự có thấy, nghe, hay, biết. Tôi bảo ông ấy: “Vẫn không chỉ có hiện tượng này, nay ông đã thấy nó có thọ, tưởng, hành, thức, đã thí nghiệm ra rồi, nước cũng hiển thị ra các sắc tướng cho ông thấy, thế nhưng trong kinh Phật nói có bốn loại hiện tượng *sắc, thanh, hương, vị*, ông chỉ mới thấy sắc, vẫn chưa phát hiện ra thanh, hương, vị”. Tôi nói:

“Ông phải tiếp tục nỗ lực, hy vọng ông có thể dùng phương pháp khoa học, để thí nghiệm ra nước có âm thanh, có hương vị, vậy thì công đức của ông là vô lượng”. Đây là điều mà trong kinh Phật nói, bất luận vật chất gì cũng đều có thọ, tướng, hành, thức, đều có sắc, thanh, hương, vị. Dùng một phương pháp khác cũng kiểm nghiệm ra được, không phải là dùng nước. Bạn xem hôm qua, mấy người họ ở nơi đây báo cáo, họ dùng cơm, lấy ba bát cơm, một nồi cơm nấu xong, xới ra ba bát, để hai mươi ngày. Một bát thì mỗi ngày tán thán, khen ngợi nó; bát khác thì chán ghét nó, oán hận nó; còn một bát nữa, căn bản là mặc kệ nó. Hai mươi ngày sau, bát được tán thán mỗi ngày, cơm biến thành màu vàng, có mùi thơm; bát bị oán hận thì trở nên hết sức khó ngửi, biến thành màu đen; bát không được để ý cũng bị hư, nó thật sự hiểu được ý nghĩ của con người, đây là gì? Đó là thể hiện ra có sắc, hương, vị, còn âm thanh thì chưa có cách để làm thí nghiệm. Những lời đức Phật dạy chúng ta, nếu hoàn toàn thí nghiệm ra được [thì sẽ thấy] hết thảy vật chất đều có sắc, thanh, hương, vị, đều xuất hiện bốn hiện tượng này. Phật pháp kỳ diệu, hãy để các nhà khoa học cố gắng đi chứng thực điều kỳ diệu ấy.

Vì thế, ý niệm của chúng ta có quan hệ với tướng mạo, muốn xinh đẹp thì tuyệt đối đừng tới thẩm mỹ viện. Bạn xem, theo như họ báo cáo ngày hôm qua thì thẩm mỹ viện thật quá khổ, tốn cả đồng tiền để đày đọa bản thân, chịu bao nhiêu nỗi thống khổ, gần như mất mạng, sai lầm hết sức! Chỉ cần bạn có tâm tốt thì tướng mạo của bạn sẽ đẹp, tướng chuyển theo tâm, vì sao bạn không tin chuyện này? Tâm tốt, tướng sẽ tốt; tâm tốt, thân thể sẽ khỏe, thân tâm khỏe mạnh. Đừng bị người khác lừa, Phật Bồ-tát không lừa người, luôn nói lời chân thật với bạn, vậy mà bạn không nghe, bạn nghe lời của chuyên viên thẩm mỹ, chẳng phải là tự chuốc khổ đó sao! Chúng ta muốn thân tâm khỏe mạnh thì phải tin vào chính mình, ý niệm phải thiện, tư tưởng phải thiện, đây là trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật bảo Long vương: “Bồ-tát có một pháp có thể lìa hết thảy khổ trong thế gian”, pháp gì vậy? Chính là thiện pháp, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tư tưởng của bạn tương ứng với thập thiện nghiệp, kiến giải của bạn tương ứng với thập thiện nghiệp, lời nói việc làm của bạn tương ứng với thập thiện nghiệp, bạn không có điều gì bất thiện, vậy thân tâm khỏe mạnh, hạnh phúc mỹ mãn thì bạn sẽ thật sự đạt được. Cho nên không thể cầu bên ngoài.

Tiếp theo nói: “Nên biết cái tâm năng niệm nhỏ nhiệm này chính là quả giác của Như Lai”. Quả giác của Như Lai chính là tự tánh, quả giác nơi tự tánh. Từ “nhỏ nhiệm” thường thấy trong kinh Phật, nó là hình dung ý niệm vô cùng vi tế. Thật ra

mà nói, vi tế đến tột cùng chính là điều mà những gì Bồ-tát Di-lặc nói: “Trong một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”, đây là nhỏ nhiệm, tức là một niệm tâm, chúng ta không cách nào phát hiện điều này. Ngày nay chúng ta chỉ phát hiện một khảy ngón tay là một phần tư giây, chúng ta có thể cảm nhận được, đó là một niệm của phàm phu chúng ta; còn một niệm tâm ở đây là thuộc về quả giác của Như Lai, là tánh đức, là tự tánh giác. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học tới đây. Cảm ơn mọi người!